

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/DS-ST
Ngày: 13 – 12 – 2021
V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hồng Biên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Vinh.

2. Ông Lê Văn Dài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2021 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn DE (Nguyễn Văn D), sinh năm 1972.

Địa chỉ cư trú: Số **, ấp **, xã TM, huyện TB, tỉnh ĐT.

- Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976.

2. Bà Huỳnh Thị Bích L, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ cư trú: Số **, ấp **, xã TM, huyện TB, tỉnh ĐT.

Ông Nguyễn Văn DE có mặt tại phiên tòa; ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Bích L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn DE trình bày:

Ông Nguyễn Văn DE cho ông T và bà L vay số tiền 70.000.000 đồng, cụ thể: Ông T nhận số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 30/4/2014, bà L nhận số tiền

20.000.000 đồng vào ngày 01/5/2014. Ông DE và ông T, bà L thỏa thuận miệng lãi suất 20%/năm, không xác định thời hạn trả, khi nào cần trả khoản tiền vay thì ông DE thông báo cho ông T, bà L trước 15 ngày. Khi vay có làm biên nhận, 01 biên nhận nhưng thể hiện hai lần nhận tiền là ngày 30/4/2014 và ngày 01/5/2014.

Từ khi vay đến nay, ông T và bà L chưa trả cho ông DE bất kỳ khoản tiền vốn và lãi nào.

Ông Nguyễn Văn DE yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Bích L trả cho ông DE số tiền vốn 70.000.000 đồng và tiền lãi là 30.000.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi hoàn thành việc trả nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Bích L không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.

*** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:**

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn không thực đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Văn DE.

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Bích L trả cho ông Nguyễn Văn DE số tiền vốn 70.000.000 đồng và tiền lãi là 30.000.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Biên nhận ngày 30/4/2014, ngày 01/5/2014 (Bản đối chiếu).
- Báo công lý số 020 ngày 09/3/2021; số 021 ngày 12/3/2021, số 022 ngày 16/3/2021 (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn DE và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Bích L cư trú tại số **, ấp **, xã TM,

huyện TB, tỉnh DT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Bích L được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng vay tài sản theo Biên nhận ngày 30/4/2014 và ngày 01/5/2014.

Xét thấy, sau khi đạt được sự thỏa thuận, ông DE và ông T, bà L xác lập Hợp đồng vay tài sản theo Biên nhận ngày 30/4/2014 và ngày 01/5/2014. Tại thời điểm ký kết Hợp đồng, ông DE và ông T, bà L có khả năng bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện các quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định. Do đó, khi ký kết Hợp đồng vay tài sản thì ông DE và ông T, bà L đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật. Việc giao kết hợp đồng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội nên Hợp đồng vay tài sản giữa ông DE và ông T, bà L có hiệu lực pháp luật theo quy định khoản 1 Điều 122, Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[2.2] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn DE về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Bích L trả cho ông DE số tiền vốn là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy, ông DE xác định, ông DE đã giao khoản tiền vay cho ông T, bà L hai lần với tổng số tiền là 70.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, khi nào cần trả khoản tiền vay thì ông DE thông báo cho ông T, bà L trước 15 ngày nhưng ông DE đã nhiều lần yêu cầu ông T, bà L trả khoản tiền vay nhưng ông T, bà L không trả. Ngoài ra, ông DE cũng xác định là từ khi vay đến nay, ông T, bà L chưa trả bất kỳ khoản tiền vốn nào cho ông. Như vậy, có cơ sở xác định ông T, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ông DE theo thỏa thuận. Cho nên, ông DE yêu cầu ông T, bà L số tiền vốn 70.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về lãi suất: Ông DE yêu cầu ông T, bà L trả tiền lãi là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Xét thấy, ông DE xác định, hợp đồng vay giữa ông DE và ông T, bà L là hợp đồng vay có lãi suất. Từ khi vay đến nay, ông T, bà L chưa trả khoản tiền lãi nào cho ông DE.

Mặt khác, theo quy định của pháp luật thì tiền lãi trước ngày 31/12/2016 là 0.75%/tháng (tương đương 9%/năm), từ ngày 01/01/2017 đến nay là 1.66%/tháng (tương đương 20%/năm), trường hợp tính lãi với mức lãi suất nêu

trên thì số tiền lãi thực tế ông T bà L phải trả cho ông DE nhiều hơn số tiền 30.000.000 đồng. Do đó, ông DE yêu cầu ông T, bà L trả số tiền lãi là 30.000.000 đồng là có lợi cho ông T, bà L và phù hợp với khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng như tiến hành đăng tin yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trên 03 số Báo công lý số 020 ngày 09/3/2021; số 021 ngày 12/3/2021, số 022 ngày 16/3/2021, niêm yết các Văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho ông T, bà L nhưng ông T, bà L không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án. Do đó, ông T, bà L phải tự chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình và phải chịu trách nhiệm đối với khoản vay theo yêu cầu của ông DE.

Từ những phân tích đã nêu trên, ông Nguyễn Văn DE yêu cầu ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Bích L trả cho ông DE số tiền vốn là 70.000.000 đồng và tiền lãi là 30.000.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình về quan điểm giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Văn DE là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông DE nên ông T, bà L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí tố tụng: Ông DE tự nguyện chịu chi phí tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 122, Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn DE.

Buộc ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Bích L trả cho ông Nguyễn Văn DE số tiền vốn là 70.000.000 đồng và tiền lãi là 30.000.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Bích L phải chịu số tiền án phí là 5.000.0000 đồng (Năm triệu đồng).

Trả cho ông Nguyễn Văn DE số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.865.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số: 0011086 ngày 19/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Về chi phí tố tụng: Ông DE tự nguyện chịu chi đăng tin là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), do ông DE nộp tạm ứng và chi xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Văn Hồng Biên